

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-PT

Ngày: 27-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Hằng,
Bà Hoàng Thị Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuý Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Văn K (tên gọi khác: không) do có kháng cáo của bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, Bị đơn dân sự đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 178/2023/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Điện Biên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn K**, sinh ngày: 14/7/1993 tại thành phố Hà Nội; Nơi thường trú: Thôn Đ 2, xã Y, huyện C, thành phố Hà Nội; Nơi tạm trú và Nơi ở hiện tại: Bản N, phường N, thành phố P, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12 PT; Con ông: Phạm Văn D và bà: Nguyễn Thị P; Có vợ: Nguyễn Thị Kim O và 01 con sinh năm 2018; Tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2015 bị Công an huyện C, thành phố Hà Nội xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (Bị cáo đã thi hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính, được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính). Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/4/2023 cho đến ngày xét xử. (Có mặt)

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo

- Bị hại:

+ Bà Quàng Thị Đ - sinh năm 1958. Nơi cư trú: Bản X, xã N, thành phố P, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

+ Người đại diện hợp pháp của ông Lò Văn A (đã chết): Ông Lò Văn H - sinh năm 1976 (Con trai ông A). Nơi cư trú: Bản X, xã N, thành phố P, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Trần Ngọc T - sinh năm 1963. Luật sư Văn phòng Luật sư P, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Số nhà xx, tổ dân phố xx, phường M, thành phố P, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

- *Bị đơn dân sự*: Công ty TNHH Thương mại và Vận tải T. Địa chỉ trụ sở: Số nhà 82, ngõ 162, phố K, phường K, quận X, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu H – sinh năm 1985, Giám đốc. Nơi cư trú: Phòng 603 tầng 6, ĐN1 nhà N6E khu đô thị H, phường N, quận X, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 41 phút ngày 22/12/2022, Phạm Văn K (có giấy phép lái xe theo quy định, không có nồng độ cồn và âm tính với ma túy) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát (BKS) 29C-ZZ theo hướng G đi thành phố P, tỉnh Điện Biên. Khi đi đến KM 52+800 quốc lộ 279 thuộc địa phận bản Trung Tâm, xã N, thành phố P. K nhìn qua gương chiếu hậu thấy có 02 xe mô tô đi phía sau xi nhan xin vượt. Do mãi tập trung quan sát, đến khi quay lại nhìn thẳng thì thấy có 01 xe mô tô BKS 27B1-PP do bà Quàng Thị Đ điều khiển chở ông Lò Văn A ở phía trước, cách đầu xe K khoảng 02m. Do giật mình nên K đã dùng chân phải đạp vào phanh xe, đánh lái sang bên trái nhưng do tốc độ cao và không làm chủ được tốc độ nên đầu xe K đâm vào đuôi của xe mô tô trên khiến chiếc xe bị rẽ đi 30m mới dừng lại. Hậu quả làm bà Quàng Thị Đ bị tổn hại 36% sức khỏe, ông Lò Văn A bị tổn hại 71%. Sau khi bị tai nạn ông A điều trị đến ngày 28/01/2023 thì tử vong tại nhà do viêm phổi, nhiễm khuẩn huyết, chấn thương hai chân. Thiệt hại của xe ô tô BKS 29C – ZZ là 1.100.000 đồng và thiệt hại của xe mô tô BKS 27B1 - PP là 383.000 đồng.

Vật chứng đã thu giữ: 01 giấy phép lái xe hạng C số 0101... mang tên Phạm Văn K do Sở GTVT thành phố Hà Nội cấp ngày 06/7/2021; 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, BKS 29C- ZZ cùng các giấy tờ xe; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 27B1- PP cùng giấy tờ xe và 01 giấy phép lái xe mang tên Quàng Thị Đ.

Tại bản kết luận giám định số 08a/TLTTCT-TTPY ngày 17/01/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Điện Biên đã kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tai nạn giao thông gây nên cho bà Quàng Thị Đ là 36%.

Tại bản kết luận giám định số 15/TLTTCT-TTPY ngày 15/3/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Điện Biên đã kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại hai chân do tai nạn giao thông gây nên cho ông Lò Văn A là 71%.

Nguyên N dẫn đến tai nạn giao thông là do Phạm Văn K đã không chú ý quan sát để giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình và không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã gây tai nạn, vi phạm các quy định khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Được hướng dẫn chi tiết tại khoản 2 Điều 4, khoản 5 Điều 5, khoản 2 Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT- BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 178/2023/HSST ngày 27/9/2023 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 02/2023/TB-TA ngày 12/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn K 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 0101... mang tên Phạm Văn K do Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 06/7/2021.

- Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589, 590, 591, 597, 601 Bộ luật dân sự chấp nhận 1 phần yêu cầu bồi thường về dân sự của bị hại. Buộc Công ty TNHH Thương mại và Vận tải T phải bồi thường cho như sau:

Bồi thường cho người đại diện hợp pháp của ông Lò Văn A số tiền: 300.661.701 đồng.

Bồi thường cho bà Quàng Thị Đ số tiền: 64.312.127 đồng.

Tổng các khoản bị đơn dân sự phải bồi thường: 364.933.828 đồng được khấu trừ số tiền 145.000.000 đồng đã bồi thường. Công ty TNHH Thương mại và Vận tải T phải bồi thường tiếp cho bà Đ và người đại diện hợp pháp của ông A số tiền: 219.933.828 (Hai trăm mười chín triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn, tám trăm hai mươi tám) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả khoản tiền trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định khoản 2 tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 05/10/2023 bị cáo Phạm Văn K có đơn kháng cáo bản án với nội dung xin được hưởng mức án cải tạo không giam giữ để có điều kiện chăm sóc gia đình với lý do con còn nhỏ, vợ bị cáo không có việc làm bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Ngày 06/10/2023, bị hại Quàng Thị Đ và đại diện hợp pháp của ông Lò Văn A có đơn kháng cáo bản án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án với nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại theo văn bản sửa chữa, bổ sung yêu cầu bồi thường đề ngày 20/9/2023 của ông Lò Văn H, Quàng Thị Đ cụ thể: Yêu cầu Công ty TNHH Thương mại và vận tải T phải bồi thường cho bà Quàng Thị Đ số tiền là (197.989.376 đồng + 3.290.000 đồng) - 90.000.000 đồng = 111.279.376 đồng; bồi thường cho ông Lò Văn A số tiền 668.001.541 đồng - 90.000.000 đồng = 578.001.541 đồng.

Ngày 10/10/2023 Bị đơn dân sự có đơn kháng cáo bản án, đề nghị xem xét lại mức bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại phiên toà phúc thẩm Bị cáo K đã tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền 35.000.000 đồng và bị hại Quàng Thị Đ chưa bao giờ tham gia kỳ thi sát hạch nào để Sở giao thông vận tải Hà Nội cấp Giấy phép lái xe. Do vậy, bà Đ cũng có lỗi một phần khi tham gia giao thông.

Tại phiên toà phúc thẩm bị hại bà Quàng Thị Đình và người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lò Văn H giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nhất trí về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt theo Bản án hình sự sơ thẩm số 178/2023 ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố P đối với bị cáo Phạm Văn K là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Về việc bồi thường cho ông Lò Văn A (ông Lò Văn A đã chết, anh Lò Văn H là người đại diện)

- Tiền viện phí tại 02 bệnh viện (Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên, Bệnh viện Bạch Mai) cho ông Lò Văn A đã yêu cầu bồi thường 100% tiền viện phí.

Hiện nay, Bản án mới chấp nhận phần người tham gia bảo hiểm chi trả là:

Tôi thấy có điều chưa ổn. Bởi, ông Lò Văn A là người tham gia đóng Bảo hiểm Y tế thì Bảo hiểm Y tế phải cùng chi trả, khi ông Lò Văn A đi khám, chữa bệnh. Đương nhiên, khi yêu cầu bồi thường thiệt hại thì người gây thiệt hại phải bồi thường toàn bộ (Bảo hiểm Y tế chi trả và Người tham gia bảo hiểm chi trả) là 100% tiền viện phí ($84.367.320 + 204.818.367 = 289.185.687$ đồng).

- Bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình người bị hại (ông Lò Văn A) chết, do vết thương khi tai nạn giao thông gây ra đã bị nhiễm trùng không chữa khỏi (100 tháng lương cơ sở x 1.800.000 đồng/một tháng) là đúng theo quy định của pháp luật, Bản án mới chấp nhận phần là 70 tháng lương cơ sở là cảm tính, không có căn cứ.

- Tiền người chăm sóc cho ông Lò Văn A (01 người - Lò Văn Tiên) x 35 ngày x 500.000 đồng (thu nhập thực tế của Lò Văn Tiên)/ ngày = 17.500.000 đồng, Bản án chỉ chấp nhận: (01 người - Lò Văn Tiên) x 35 ngày x 250.000 đồng/ ngày = 8.750.000 đồng.

- Tiền xây mộ, nhà mồ và Tiền làm lý của Dân tộc Thái cần phải được ít, nhiều chấp nhận ($8.000.000 + 30.000.000 = 38.000.000$ đồng). Bản án không chấp nhận nội dung thiệt hại này.

- Tiền Hợp đồng thuê Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại (ông Lò Văn A) là 25.000.000 đồng được coi là thiệt hại của người bị hại được quy định tại: Điều 360 (Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ) và Điều 585 (Nguyên tắc bồi thường thiệt hại) - Bộ Luật dân sự 2015; và Khoản 5, Điều 198 - Luật Sở hữu Trí tuệ năm 2005 (sửa đổi bổ sung năm 2009, 2019) cho rằng: Thuê luật sư là một khoản thiệt hại. Vì vậy, tiền thuê luật sư là khoản thiệt hại của người bị hại mà doanh nghiệp phải bồi thường. Bản án không chấp nhận nội dung thiệt hại này.

- Tiền ăn 3.000.000 đồng khi đưa ông Lò Văn A đi hỏa táng cũng cần phải chấp nhận, vì đây cũng là thiệt hại. Bản án không chấp nhận nội dung thiệt hại này.

Yêu cầu Công ty TNHH Thương mại và Vận tải T phải bồi thường cho ông Lò Văn A mà anh Lò Văn H là người đại diện: $668.001.541 - 90.000.000 = 578.001.541$ đồng.

Về việc bồi thường cho bà Quàng Thị Đ:

- Tiền viện phí tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên, bà Quàng Thị Đ đã yêu cầu bồi thường 100% tiền viện phí. Bản án mới chấp nhận phần người tham gia bảo hiểm chi trả là: 227.127 đồng.

Bà Quàng Thị Đ là người tham gia đóng Bảo hiểm Y tế thì Bảo hiểm Y tế phải cùng chi trả, khi bà Quàng Thị Đ đi khám, chữa bệnh. Đương nhiên, khi yêu cầu bồi thường thiệt hại thì người gây thiệt hại phải bồi thường toàn bộ (Bảo hiểm Y tế chi trả và Người tham gia bảo hiểm chi trả) là 100% tiền viện phí là 3.989.376 đồng.

- Tiền người chăm sóc cho bà Quàng Thị Đ (01 người - Lò Thị C x 09 ngày x 250.000 đồng/ngày = 2.250.000 đồng theo Bản án là không phù hợp.

Bởi, con gái bà Quàng Thị Đ thu nhập một tháng là từ 20.000.000 đồng đến 21.000.000 đồng/tháng tương đương 670.000 đồng/ngày. Bên cạnh đó, khi ra viện bà Quàng Thị Đ chưa thể tự phục vụ bản thân được và phải nhờ con gái chăm sóc 2 tháng sau mới đi lại được. Do vậy, tiền người chăm sóc là 40.000.000 đồng là có căn cứ.

- Tiền phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, giảm sút cho bà Quàng Thị Đ từ sau khi ra viện cho đến nay, không phải tính theo ngày nằm viện thực tế: (mua thuốc: 3.255.000 + 2.000.000 + 3.660.000 = 8.915.000 đồng và Tiền mua thức ăn) là 10.000.000 đồng là đúng pháp luật cần được chấp nhận. Bản án không chấp nhận nội dung thiệt hại này.

- Tiền giảm sút thu nhập của bà Quàng Thị Đ từ khi bị tai nạn (22/12/2022) cho đến nay (27/9/2023) là: 09 tháng x 3.000.000 = 27.000.000 đồng là có căn cứ cần được chấp nhận. Bản án không chấp nhận nội dung thiệt hại này.

- Bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà Quàng Thị Đ là 50 tháng lương cơ sở, với mức tổn thương cơ thể là 36% là đúng theo quy định của pháp luật (90.000.000 đồng). Bản án mới chấp nhận phần là 30 tháng lương cơ sở là không khách quan, cảm tính, không có căn cứ (54.000.000 đồng).

- Tiền Hợp đồng thuê Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Quàng Thị Đ là 25.000.000 đồng được coi là thiệt hại của người bị hại được quy định tại: Điều 360 (Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ) và Điều 585 (Nguyên tắc bồi thường thiệt hại) - Bộ Luật dân sự 2015; và Khoản 5, Điều 198 - Luật Sở hữu Trí tuệ năm 2005 (sửa đổi bổ sung năm 2009, 2019) cho rằng: Thuê luật sư là một khoản thiệt hại. Vì vậy, tiền thuê luật sư là khoản thiệt hại của người bị hại mà doanh nghiệp phải bồi thường. Bản án không chấp nhận nội dung thiệt hại này.

Yêu cầu Công ty TNHH Thương mại và Vận tải T phải bồi thường cho bà Quàng Thị Đ: $(197.989.376 + 3.290.000) - 90.000.000 = 111.279.376$ đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần Bản án số: 178/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo hướng: Chấp nhận toàn bộ Yêu cầu bồi thường thiệt hại theo

Văn bản sửa chữa, bổ sung yêu cầu bồi thường đề ngày 20/9/2023 của anh Lò Văn H và bà Quảng Thị Đ.

Ý kiến của Bị đơn dân sự: Bị hại bà Quảng Thị Đ khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe do cơ quan có thẩm quyền cấp, do vậy, bà Đ cũng có lỗi một phần nên bà Đ phải chịu trách nhiệm dân sự là 1/2 mức chi phí thiệt hại, đồng thời đề nghị HĐXX kiến nghị với cơ quan cảnh sát điều tra làm rõ đối với giấy phép lái xe của bà Quảng Thị Đ. Yêu cầu Bị cáo Phạm Văn K có trách nhiệm hoàn trả số tiền mà Công ty TNHH Thương mại và Vận tải T đã bồi thường cho gia đình bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động xét xử đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 357 BLTTHS. Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo xin được hưởng mức án cải tạo không giam giữ và chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại Lò Văn A là anh Lò Văn H.

Đề nghị HĐXXPT sửa Bản án HSST số 178/2023 ngày 27/9/2023 của TAND TP P về loại hình phạt đối với bị cáo và phần bồi thường dân sự; án phí theo giá ngạch theo hướng:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

+ Áp dụng Điều 48 BLHS, các Điều 584, 585, 589, 590, 591, 597 và 601 BLDS: Buộc Công ty TNHH thương mại và vận tải T, người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Thu Hà phải bồi thường thêm cho người đại diện hợp pháp của bị hại Lò Văn A là anh Lò Văn H các khoản tiền chi phí chôn cất cho bị hại Lò Văn A mà cấp sơ thẩm chưa tính gồm: Công đào huyệt, đắp mộ, các vật dụng cho việc khâm niệm theo phong tục.

Buộc Công ty TNHH thương mại và vận tải T, người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Thu Hà phải bồi thường cho bị hại Quảng Thị Đ số tiền $64.312.127 \text{ đồng} \times \frac{2}{3} = 42.874.751 \text{ đồng}$.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 326/326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng Giấy phép lái xe giả của bị hại Quảng Thị Đ cần kiến nghị với cơ quan Công an thành phố P điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của ông Lò Văn A, bị đơn dân sự đề các ngày 05/10/2023, 06/10/2023,

10/10/2023 là trong hạn luật Đ theo Điều 331; Điều 333/BLTTHS năm 2015 được coi là hợp lệ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn K, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, Bị đơn dân sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Về tội danh: Tòa án nhân dân thành phố P đã căn cứ vào các tài liệu được cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản giám định thương tích, lời khai của bị cáo, người bị hại, bị đơn dân sự để quy kết về tội danh và một số nội dung khác đối với bị cáo Phạm Văn K là đúng người đúng tội, bởi lẽ khoảng 8 giờ 41 phút ngày 22/12/2022 bị cáo K điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C-ZZ theo hướng G đi thành phố P, tỉnh Điện Biên. Khi đi đến KM 52+800 quốc lộ 279 thuộc địa phận bản Trung Tâm, xã N, thành phố P. K nhìn qua gương chiếu hậu thấy có 02 xe mô tô đi phía sau xi nhan xin vượt. Do mãi tập trung quan sát, đến khi quay lại nhìn thẳng thì thấy có 01 xe mô tô BKS 27B1-PP do bà Quảng Thị Đ điều khiển chở ông Lò Văn A ở phía trước, cách đầu xe K khoảng 02m. Do giật mình nên K đã dùng chân phải đạp vào phanh xe, đánh lái sang bên trái nhưng do tốc độ cao và không làm chủ được tốc độ nên đầu xe K đâm vào đuôi của xe mô tô trên khiến chiếc xe bị rê đi 30m mới dừng lại. Hậu quả làm bà Quảng Thị Đ tổn hại 36% sức khỏe, ông Lò Văn A là 71%. Sau khi bị tai nạn ông A điều trị đến ngày 28/01/2023 thì tử vong tại nhà do viêm phổi, nhiễm khuẩn huyết, chấn thương hai chân. Vì vậy, bị cáo K phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 BLHS là chính xác. Về phần này của bản sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm để thi hành.

- Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được cải tạo không giam giữ của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo K xuất thân từ thành phần cơ bản, bản thân chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội bởi lỗi vô ý. Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay bị cáo đã tỏ rõ sự ăn năn hối cải thành khẩn khai báo tội lỗi của mình, bị cáo đã cùng với gia đình khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 180.000.000 đồng (tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã bồi thường 145.000.000 đồng; Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 35.000.000 đồng), bị cáo đã thanh toán xong số tiền 180.000.000 đồng theo biên bản thoả thuận, thống nhất giữa bị cáo và phía gia đình bị hại. Tại phiên tòa sơ thẩm gia đình bị hại cũng đã làm đơn đề nghị xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là những tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, hơn nữa người bị hại là bà Quảng Thị Đ cũng có lỗi một phần khi điều khiển xe tham gia giao thông khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép lái xe moto hợp pháp, đúng quy định của pháp luật. Hiện tại bị cáo có hoàn cảnh khó khăn con còn nhỏ, vợ không có việc làm, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội; Áp dụng Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội thể hiện rõ chính sách khoan hồng nhân đạo của

luật pháp xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tại phiên toà là có căn cứ cần chấp nhận.

- Xét kháng cáo của bị đơn dân sự: Bị đơn dân sự cho rằng mức bồi thường thiệt hại tinh thần tính 70 tháng lương cơ sở đối với ông Lò Văn A được tính như thế nào?. Căn cứ vào khoản 2 Điều 591 BLHS quy định bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do tình trạng sức khỏe bị xâm hại mức tối đa không quá 100 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định. Ông A bị tổn hại sức khỏe là 71% sau đó tử vong. Do vậy, Toà án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường 70 tháng lương cơ sở là có căn cứ.

Bị đơn dân sự cho rằng sau khi bị tai nạn ông A điều trị đến ngày 28/01/2023 thì tử vong thì tính theo tháng lương cơ sở là 1.490.000 đồng, nhưng tại phiên toà sơ thẩm lại áp mức giá là 1.800.000 đồng, được tính từ tháng 7/2023. Theo quy định của pháp luật việc ấn định mức tiền cụ thể được tính kể từ ngày Toà án ra quyết định. Ngày 27/9/2023 Toà án thành phố P quyết định đưa vụ án ra xét xử nên Toà án cấp sơ thẩm áp dụng mức lương thời điểm 1.800.000 đồng để buộc bị cáo phải bồi thường là đúng quy định của pháp luật.

Vì sao Công ty TNHH Thương mại và vận tải T phải chịu các khoản tiền bồi thường thay cho bị cáo là người gây ra tai nạn. Theo quy định tại Điều 597 BLDS thì Công ty TNHH Thương mại và vận tải T phải chịu trách nhiệm bồi thường do người của công ty là Phạm Văn K gây ra tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ. Sau đó Công ty có quyền yêu cầu bị cáo K phải bồi hoàn trả lại số tiền cho Công ty bằng một vụ kiện dân sự khác theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu.

Tại phiên toà phúc thẩm bị đơn dân sự cho rằng người bị hại bà Quàng Thị Đ không có giấy phép lái xe khi tham gia giao thông nên bà Đ phải chịu 1/2 mức chi phí thiệt hại.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây không phải là lỗi hỗn hợp mà lỗi gây ra tai nạn là lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo K. Bà Đ chỉ có lỗi khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe. Do đó, HĐXX xác định bà Đ chỉ có lỗi một phần về trách nhiệm dân sự do đó bà Đ phải chịu 1/3 mức chi phí đối với thiệt hại về sức khỏe của bà Đ. Do đó nội dung kháng cáo của bị đơn dân sự được chấp nhận một phần.

- Xét kháng cáo của bị hại và người đại diện hợp pháp của ông Lò Văn A có ông Lò Văn H: Bị cáo Phạm Văn K điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C-ZZ khi lưu thông trên đường không làm chủ tốc độ đã gây ra tai nạn. Hậu quả làm bà Đ tổn hại sức khỏe 36%; ông A bị tổn hại sức khỏe 71% sau khi điều trị đến ngày 28/01/2023 thì ông A bị tử vong tại nhà. Bị cáo K là người gây ra tai nạn. Do đó, Bị cáo là người phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại. Xong bị cáo là người lái xe cho Công ty TNHH Thương mại và vận tải T, nên theo quy định tại Điều 597 BLDS thì Công ty TNHH Thương mại và vận tải T phải chịu trách nhiệm bồi thường do người của công ty gây ra khi thực hiện nhiệm vụ.

Do đó, Toà án cấp sơ thẩm căn cứ vào các quy định của pháp luật về các khoản chi phí cho việc cứu chữa người bị tai nạn như: Tiền viện phí thuốc men, tiền phục hồi sức khỏe, tiền thu nhập thực tế bị mất, tiền tổn thất về tinh

thần và các khoản chi phí hợp lý khác... Để buộc bị đơn dân sự là Công ty TNHH Thương mại và vận tải T là chủ sở hữu phương tiện phải bồi thường cho các bị hại là có căn cứ.

Hơn nữa sau khi tai nạn xảy ra thu nhập thực tế bị mất và phải có thời gian bình phục sức khỏe vì bị chệch khớp vai phải, gãy ngành háng ngồi, háng bên trái với số tiền cụ thể là: Bồi dưỡng sức khỏe 10.000.000 đồng; tiền thuốc bổ và tiền thức ăn 8.915.000 đồng; tiền mất thu nhập và thời gian phục hồi sức khỏe 3 tháng x 3.000.000 đồng = 9.000.000 đồng; Các khoản chi phí hợp lý mà bản án sơ thẩm đã tuyên: 64.267.127 đồng; Tổng các khoản bà Đ được hưởng là 92.182.127 đồng; bà Đ có lỗi một phần khi tham gia giao thông xảy ra tai nạn nên bà Đ phải chịu 1/3 mức chi phí trên;

Buộc Công ty TNHH Thương mại và Vận tải T phải bồi thường cho bà Quảng Thị Đ 2/3 tổng chi phí trên được làm tròn là: 61.454.000 đồng;

Đối với phần ông Lò Văn A: Chấp nhận toàn bộ số tiền bồi thường mà bản án sơ thẩm đã tuyên là: 300.666.701 đồng, chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện bị hại đối với hai khoản chi phí là Công đào huyết, đắp mộ, các vật dụng cho việc khẩn niệm theo phong tục là 6.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Công ty TNHH Thương mại và Vận tải T phải bồi thường cho ông A là 306.666.701 đồng. Công ty TNHH Thương mại và Vận tải T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 180.000.000 đồng do bà Đ và ông A là hai vợ chồng và được sự nhất trí của người đại diện hợp pháp của ông A nên số tiền bồi thường này được khấu trừ vào số tiền bồi thường cho bà Đ, số tiền còn lại sẽ được khấu trừ vào phần bồi thường cho ông A cụ thể: 180.000.000 đồng – 61.454.000 đồng = 118.546.000 đồng, số tiền Công ty TNHH Thương mại và Vận tải T còn phải bồi thường tiếp cho ông A số tiền là 306.666.701 đồng - 118.546.000 đồng = 188.120.701 đồng.

Toà án cấp sơ thẩm căn cứ vào các quy định của pháp luật về các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa như: Tiền viện phí, tiền phục hồi sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất, tiền tổn thất về tinh thần ... để buộc bị đơn dân sự là chủ sở hữu phương tiện bồi thường cho bị hại là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm không chấp nhận khoản tiền mai táng phí cho bị hại như (tiền thuê Công đào huyết, đắp mộ, các vật dụng cho việc khẩn niệm theo phong tục và một số chi phí hợp lý khác) là có phần thiệt thòi cho bị hại. Tại phần quyết định của bản án sơ thẩm buộc Công ty TNHH Thương mại và Vận tải T phải bồi thường tiếp cho bà Đ và người đại diện hợp pháp của ông A số tiền 219.975.828 đồng không tách phần của từng người là có phần thiếu sót rút kinh nghiệm, do đó HĐXX cần sửa một phần bản án sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

Các phần khác người bị hại kháng cáo yêu cầu Công ty TNHH Thương mại và Vận tải T phải bồi thường tiền viện phí tại 02 bệnh viện (Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên, Bệnh viện Bạch Mai) cho ông Lò Văn A đã yêu cầu bồi thường 100% tiền viện phí và 100 tháng lương cơ sở tiền tổn thất tinh thần, bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà Quảng Thị Đ là 50 tháng lương cơ sở, tiền thuê luật sư là khoản thiệt hại của người bị hại mà doanh nghiệp phải bồi thường, tiền bảo hiểm chi trả bảo hiểm y tế là không có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích như trên HĐXX xét thấy cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị hại và người đại diện của bị hại cần sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố P.

[3]. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an thành phố P; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố P trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người này đều đảm bảo tính hợp pháp.

[4]. Các vấn đề khác: Đối với Giấy phép lái xe của bà Quàng Thị Đ. Kiến nghị với cơ quan điều tra Công an thành phố P xem xét điều tra xác định làm rõ đối với Giấy phép lái xe của bà Quàng Thị Đ là giả hay thật để xử lý theo quy định của pháp luật. Theo công văn số 6900/SGTVT-QLPT&NL ngày 06/12/2023 của Sở giao thông vận tải Hà Nội đã trả lời Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên với nội dung: Ngày 07/10/2011 Sở giao thông vận tải Hà Nội không cấp Giấy phép lái xe số AU2... mang tên Quàng Thị Đ.

[5]. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị;

[6]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận và đơn kháng cáo của bị hại được chấp nhận một phần, căn cứ theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d Khoản 1 Điều 12, điểm a Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; án phí dân sự phúc thẩm có giá ngạch; Buộc Công ty TNHH Thương mại và Vận tải T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm có giá ngạch là 9.406.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn K;
- Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị hại Quàng Thị Đ, người đại diện hợp pháp bị hại ông Lò Văn A có ông Lò Văn H;
- Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị đơn dân sự;

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 178/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố P như sau:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Về hình phạt: xử phạt bị cáo Phạm Văn K 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo Phạm Văn K được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành án.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 17/2023/HSST-LCĐKNCT ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân Thành phố P đối với bị cáo Phạm Văn K.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357; Điều 468; Khoản 1 Điều 584; Điều 585; Khoản 1 Điều 586; Điều 590, Điều 91; Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của bị hại. Do vậy, buộc Công ty TNHH Thương mại và Vận tải T phải bồi thường cho bị hại ông Lò Văn A (đã chết) người đại diện hợp pháp của ông A có ông Lò Văn H với số tiền là 188.120.701 đồng (Bị cáo Phạm Văn K có trách nhiệm hoàn trả số tiền mà Công ty TNHH Thương mại và Vận tải T đã bồi thường cho bị hại. Nếu bị cáo không hoàn trả lại số tiền cho Công ty TNHH Thương mại và Vận tải T thì Công ty TNHH Thương mại và Vận tải T có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo K phải bồi thường bằng một vụ án dân sự khác)

Kể từ ngày ông Lò Văn H có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH Thương mại và Vận tải T không tự nguyện thi hành đối với khoản phải bồi thường cho bị hại thì Công ty TNHH Thương mại và Vận tải T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí phúc thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 điều 12, điểm h Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Buộc Công ty TNHH Thương mại và Vận tải T (người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị Thu H) phải chịu án phí dân sự phúc thẩm có giá ngạch là 9.406.000 đồng (Chín triệu bốn trăm linh sáu triệu)

4. Kiến nghị: Áp dụng khoản 4 Điều 153 Bộ luật Tố tụng hình sự. Yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố P tỉnh Điện Biên, xem xét điều tra xác định làm rõ đối với Giấy phép lái xe số AU2... mang tên Quàng Thị Đ cấp ngày 07/10/2011 do Sở giao thông vận tải Hà Nội cấp là giả hay thật để xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 178/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Điện Biên không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (15/8/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- TAND TP P, tỉnh Điện Biên;
- Công an TP P, tỉnh Điện Biên;
- VKSND TP P, tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS TP P, tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Thông báo UBND xã.
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Lò Văn Lịch

